

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA QH-2021-I/CQ-M
ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐỢT 2 NĂM 2025

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC	STCTL	Lớp
1.	21021068	Bùi Đình An	20/01/2003	3.3	121	QH-2021-I/CQ-M-EM
2.	21021069	Lê Văn Anh	22/07/2003	3.25	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
3.	21021070	Nguyễn Phúc Gia Anh	17/12/2003	2.64	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
4.	21021072	Chu Văn Bảo	14/12/2001	2.89	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
5.	21021074	Phạm Xuân Bắc	7/3/2003	2.81	130	QH-2021-I/CQ-M-EM
6.	21020575	Doãn Thị Minh Châu	31/03/2003	2.13	103	QH-2021-I/CQ-M-EM
7.	21020720	Nguyễn Mạnh Chính	18/11/2003	3.28	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
8.	21021075	Nguyễn Đăng Cường	20/08/2003	2.25	120	QH-2021-I/CQ-M-EM
9.	21021076	Nguyễn Công Doanh	27/08/2003	2.32	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
10.	21020721	Cao Ngô Hoàng Dũng	28/11/2003	2.64	120	QH-2021-I/CQ-M-EM
11.	21021077	Lê Tuấn Dũng	8/5/2003	3.19	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
12.	21021078	Phí Ngọc Đại	4/10/2003	2.32	107	QH-2021-I/CQ-M-EM
13.	21021079	Nguyễn Hồng Đạt	30/10/2003	3.73	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
14.	21021080	Vũ Thành Đạt	15/03/2003	3.2	120	QH-2021-I/CQ-M-EM
15.	21021081	Nguyễn Mạnh Điệp	27/03/2003	2.1	99	QH-2021-I/CQ-M-EM
16.	21021082	Nguyễn Minh Đức	7/6/2003	3.2	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
17.	21021083	Nguyễn Trung Đức	7/12/2003	3.64	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
18.	21021084	Đỗ Tiến Hải	8/7/2003	3.35	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
19.	21021085	Lê Dương Hào	15/03/2003	2.58	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
20.	21021086	Phạm Minh Hiền	28/02/2003	2.75	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
21.	21021087	Lê Trung Hiếu	26/05/2003	2.8	120	QH-2021-I/CQ-M-EM
22.	21021088	Nguyễn Đức Hiếu	1/7/2003	2.47	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
23.	21021089	Vũ Trung Hiếu	6/7/2003	2.92	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
24.	21021090	Vũ Văn Hiếu	2/11/2003	2.86	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
25.	21021091	Vũ Đình Hoan	29/10/2003	2.51	122	QH-2021-I/CQ-M-EM
26.	21021669	Bùi Minh Hoàng	1/6/2002	2.12	110	QH-2021-I/CQ-M-EM
27.	21021092	Nguyễn Xuân Minh Hoàng	31/07/2003	3.42	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
28.	21021093	Đào Phi Hùng	11/4/2003	2.7	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
29.	21021094	Lê Bá Hoàng Hùng	14/10/2003	3.65	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
30.	21021095	Nguyễn Quốc Hưng	4/11/2003	2.75	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
31.	21021096	Phạm Quang Khải	14/05/2003	2.8	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
32.	21021097	Nguyễn Đăng Khoa	20/10/2003	2.64	119	QH-2021-I/CQ-M-EM
33.	21021098	Phạm Đăng Khoa	22/11/2003	2.54	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
34.	21021099	Nguyễn Xuân Kỳ	3/1/2003	3.54	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
35.	21021100	Ngô Tùng Lâm	16/04/2003	3.25	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
36.	21021101	Nguyễn Tùng Lâm	25/11/2003	2.7	123	QH-2021-I/CQ-M-EM

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC	STCTL	Lớp
37.	21021102	Quách Tiến Lâm	14/11/2002	3.31	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
38.	21021104	Lê Anh Lợi	18/09/2003	3.36	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
39.	21021105	Nguyễn Văn Mạnh	12/9/2003	3.13	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
40.	21020153	Trần Trung Mạnh	26/10/2003	3.22	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
41.	21021106	Vũ Đức Mạnh	1/10/2003	2.77	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
42.	21021107	Trần Hữu Nam	1/7/2003	3.4	130	QH-2021-I/CQ-M-EM
43.	21021108	Đỗ Như Nghiệp	16/11/2003	2.67	119	QH-2021-I/CQ-M-EM
44.	21021109	Trần Văn Ngọc	24/08/2003	2.38	116	QH-2021-I/CQ-M-EM
45.	21021110	Đậu Hồng Phong	29/09/2003	3.15	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
46.	21021111	Phạm Bá Phong	2/9/2003	3.08	113	QH-2021-I/CQ-M-EM
47.	21021113	Hoàng Minh Đăng Quang	29/09/2003	3.13	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
48.	21021114	Phạm Minh Quang	16/05/2003	2.48	121	QH-2021-I/CQ-M-EM
49.	21021115	Đào Anh Quân	13/02/2003	3.05	119	QH-2021-I/CQ-M-EM
50.	21021116	Phan Minh Quân	20/05/2003	2.72	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
51.	21021117	Trần Hồng Quân	2/1/2003	2.36	116	QH-2021-I/CQ-M-EM
52.	21021118	Đậu Thái Sơn	18/12/2003	3.44	124	QH-2021-I/CQ-M-EM
53.	21021119	Trần Thái Sơn	13/02/2003	2.23	118	QH-2021-I/CQ-M-EM
54.	21021120	Dương Đức Tài	23/01/2002	3.19	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
55.	21021121	Trần Hữu Thái	4/2/2002	3.39	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
56.	21021122	Đỗ Tiến Thành	23/06/2003	3.74	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
57.	21021123	Lê Đức Thành	15/08/2003	2.8	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
58.	21021124	Ngô Đình Thành	14/11/2003	2.45	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
59.	21021125	Nguyễn Quang Thắng	23/08/2002	3.16	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
60.	21021126	Trần Quyết Thắng	17/05/2003	2.31	116	QH-2021-I/CQ-M-EM
61.	21021127	Vũ Đức Thiện	10/10/2003	2.62	120	QH-2021-I/CQ-M-EM
62.	21021128	Ngô Tiến Thịnh	11/12/2003	2.38	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
63.	21021129	Nguyễn Văn Tiến	22/09/2003	3.18	121	QH-2021-I/CQ-M-EM
64.	21021130	Nguyễn Văn Tráng	1/1/2003	2.83	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
65.	21021131	Lương Quang Trung	22/02/2003	2.34	115	QH-2021-I/CQ-M-EM
66.	21021132	Phạm Đình Trung	5/2/2003	2.89	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
67.	21021133	Trương Hoàng Tú	4/7/2003	2.47	127	QH-2021-I/CQ-M-EM
68.	21021134	Nguyễn Quốc Tuấn	9/1/2003	2.54	115	QH-2021-I/CQ-M-EM
69.	21021135	Trần Đình Tuấn	20/03/2003	3.33	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
70.	21021136	Trương Hoàng Tuấn	4/7/2003	2.79	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
71.	21021137	Cao Văn Tùng	26/06/2003	2.25	116	QH-2021-I/CQ-M-EM
72.	21020722	Nguyễn Anh Tùng	26/02/2003	2.63	116	QH-2021-I/CQ-M-EM
73.	21021140	Trần Đình Tùng	3/7/2003	3.07	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
74.	21021141	Lê Thế Việt	14/02/2003	2.84	123	QH-2021-I/CQ-M-EM
75.	21021142	Vũ Trí Vinh	25/08/2003	2.96	125	QH-2021-I/CQ-M-EM
76.	21021144	Trần Văn Vương	12/6/2002	2.45	119	QH-2021-I/CQ-M-EM
77.	21021145	Lê Hùng Vỹ	24/10/2003	2.56	120	QH-2021-I/CQ-M-EM
78.	21020712	Nguyễn Hữu An	11/10/2003	2.97	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
79.	21020479	Nguyễn Việt Anh	18/02/2003	3.48	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
80.	21020260	Phạm Huy Anh	27/09/2003	3.37	130	QH-2021-I/CQ-M-AT

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC	STCTL	Lớp
81.	21020480	Phạm Thế Anh	1/1/2003	3.22	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
82.	21020481	Nguyễn Công Bình	19/05/2003	3.48	124	QH-2021-I/CQ-M-AT
83.	21020861	Phạm Thành Công	22/12/2003	2.7	124	QH-2021-I/CQ-M-AT
84.	21020862	Cao Tiến Dũng	5/2/2003	3.3	123	QH-2021-I/CQ-M-AT
85.	21020482	Kiều Đức Dũng	21/04/2003	3.58	124	QH-2021-I/CQ-M-AT
86.	21020483	Nguyễn Tiến Dũng	8/2/2003	3.28	124	QH-2021-I/CQ-M-AT
87.	21020484	Nguyễn Tuấn Dũng	24/07/2003	3.25	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
88.	21020485	Vương Tiến Dũng	4/10/2003	3.32	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
89.	21020863	Hoàng Khánh Dương	10/3/2003	3.42	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
90.	21020864	Nguyễn Thái Dương	14/01/2003	2.47	122	QH-2021-I/CQ-M-AT
91.	21020486	Nguyễn Minh Đức	22/07/2003	3.39	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
92.	21020487	Phạm Minh Đức	2/5/2003	3.16	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
93.	21020865	Đỗ Văn Hào	20/03/2003	2.81	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
94.	21020714	Nguyễn Văn Hào	5/3/2003	3.35	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
95.	21020265	Phạm Khắc Hiếu	29/09/2003	2.38	114	QH-2021-I/CQ-M-AT
96.	21020866	Vì Văn Hòa	21/07/2003	2.98	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
97.	21020489	Lê Việt Hoàng	12/5/2003	2.67	119	QH-2021-I/CQ-M-AT
98.	21021674	Bùi Quang Huy	20/08/2002	2.49	123	QH-2021-I/CQ-M-AT
99.	21020715	Nguyễn Kim Huy	17/04/2003	2.34	116	QH-2021-I/CQ-M-AT
100.	21020490	Nguyễn Văn Huy	9/9/2003	2.86	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
101.	21020115	Hoàng Khải	9/12/2003	3.28	129	QH-2021-I/CQ-M-AT
102.	21020491	Đoàn Tất Khởi	14/03/2003	2.98	123	QH-2021-I/CQ-M-AT
103.	21020492	Phạm Hoàng Lâm	11/11/2003	3.23	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
104.	21020868	Phạm Hoàng Long	20/05/2003	2.51	119	QH-2021-I/CQ-M-AT
105.	21020493	Nguyễn Phương Nam	3/4/2003	3.3	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
106.	21020869	Lạc Thị Thùy Ngân	25/01/2003	3.21	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
107.	21020494	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	4/12/2003	3.24	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
108.	21020495	Hoàng Văn Nguyên	11/3/2003	3.02	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
109.	21020496	Phạm Như Nguyên	26/01/2003	3.57	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
110.	21020870	Lê Ngọc Nhạc	26/06/2003	3.48	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
111.	21020497	Nguyễn Thị Thu Phương	15/03/2003	3.55	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
112.	21020871	Nguyễn Vũ Quang	8/11/2003	3.36	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
113.	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	22/01/2003	2.91	119	QH-2021-I/CQ-M-AT
114.	21021675	Phạm Anh Quân	23/06/2002	2.26	109	QH-2021-I/CQ-M-AT
115.	21020872	Nguyễn Duy Quốc	3/5/2003	2.98	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
116.	21020873	Vũ Văn Quyết	8/5/2003	3.48	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
117.	21020874	Lê Hồng Sáng	24/03/2003	3.17	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
118.	21020499	Đào Nam Sơn	22/02/2003	2.82	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
119.	21020533	Nguyễn Lâm Thái	28/09/2003	3.45	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
120.	21020875	Vũ Đức Thành	23/10/2003	3.2	130	QH-2021-I/CQ-M-AT
121.	21020501	Lại Văn Thắng	13/02/2003	3.73	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
122.	21020876	Nguyễn Hữu Thắng	1/1/2003	3.34	126	QH-2021-I/CQ-M-AT

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC	STCTL	Lớp
123.	21020877	Nguyễn Trọng Thịnh	2/11/2003	3.46	121	QH-2021-I/CQ-M-AT
124.	21020502	Trần Đức Thịnh	8/4/2003	3.31	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
125.	21020503	Nguyễn Trung Thực	28/10/2003	3.37	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
126.	21020878	Phùng Văn Tĩnh	24/06/2003	3.4	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
127.	21020879	Nguyễn Văn Tráng	24/03/2003	2.95	127	QH-2021-I/CQ-M-AT
128.	21020880	Hà Diệu Trúc	8/8/2003	3.39	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
129.	21020881	Vũ Xuân Trường	28/08/2001	2.85	125	QH-2021-I/CQ-M-AT
130.	21020500	Chu Anh Tuấn	28/02/2003	2.97	125	QH-2021-I/CQ-M-AT
131.	21020882	Lê Văn Anh Tuấn	24/01/2003	3.46	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
132.	21020883	Cao Xuân Tùng	8/11/2003	3.55	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
133.	21020798	Đinh Anh Tùng	21/04/2003	3.44	126	QH-2021-I/CQ-M-AT
134.	21020884	Vương Thanh Tùng	11/7/2003	3.27	129	QH-2021-I/CQ-M-AT
135.	21020504	Trần Văn Việt	7/4/2003	2.48	108	QH-2021-I/CQ-M-AT
136.	21020885	Nguyễn Long Vũ	29/07/2003	3.21	126	QH-2021-I/CQ-M-AT

Ấn định danh sách có 136 (một trăm ba mươi sáu) sinh viên.